TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 21-6-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt;

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hải Yến– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 4năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 13/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tân T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

Bị đơn: Bà Đoàn Thúy D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Tân T như sau:

Tháng 3/2022 bà có cho ông Trần Văn D1 và bà Đoàn Thúy D vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, nhưng đến ngày 26/6/2022, thì ông Trần Văn D1 và bà Đoàn Thúy D mới ký giấy mượn tiền với bà, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay đến tháng 3/2023 bà D lãnh sổ bảo hiểm để trả cho bà, thời điểm ký giấy mượn tiền thì bà D có đưa cho bà bản chính sổ bảo hiểm xã hội của bà D. Ông D1, bà D đóng lãi cho bà đến tháng 01/2023 thì không đóng nữa. Đến ngày 01/3/2023 thì bà D nói bà đưa lại sổ bảo hiểm để bà đi lãnh tiền trả cho bà nhưng bà D không thực hiện trả tiền cho bà nên bà khởi kiện.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn D1 và bà Đoàn Thúy D liên đới trả cho bà số tiền vay là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi và yêu cầu phải trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không đồng ý cho bà D và ông D1 trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đoàn Thúy D trình bày:

Bà thống nhất vời phần trình bày của bà T, tháng 3/2022 bà và chồng Trần Văn D1 có vay của bà Nguyễn Tân T số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, nhưng đến ngày 26/6/2022, thì ông Trần Văn D1 và bà mới ký giấy mượn tiền với bà T, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay đến tháng 3/2023 khi bà lãnh sổ bảo hiểm để sẽ trả cho bà T, chỉ hứa trả, không hứa sẽ trả hết 120.000.000 đồng, có bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu, thời điểm ký giấy mượn tiền thì bà có đưa cho bà T bản chính sổ bảo hiểm xã hội. Bà và ông D1 đóng lãi cho bà T đến tháng 01/2023 thì không đóng do bà không có khả năng đóng nữa. Hiện tại việc kinh doanh thua lỗ nên không có khả năng để trả tiền vay một lần cho bà T. Bà và ông D1 đồng ý trả cho bà T số tiền 120.000.000 đồng đã vay nhưng không có khả năng trả 01 lần, xin trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết 120.000.000 đồng. Ngày 01/3/2023 thì bà T đã đưa lại cho bà sổ bảo hiểm bản chính để bà đi lãnh tiền nhưng sổ bảo hiểm gặp vấn đề bà vẫn chưa nhận được tiền bảo hiểm. Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

3/ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn D1 trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà D, ông và bà D đồng ý trả tiền cho bà T số tiền 120.000.000 đồng nhưng xin trả dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết 120.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, đồng thời vẫn giữ nguyên ý kiến như trình bày nêu trên. Bị đơn xin được trả ½ số tiền 120.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, quan hệ pháp luật việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Tân T khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 cùng liên đới trả số tiền vay là 120.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền ngày 26/6/2022" và không yêu cầu tính lãi suất. Theo hồ sơ vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Đoàn Thúy D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D1 đều thừa nhận có vay của bà T số tiền 120.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và bà D xin trả ½ số tiền vay 120.000.000 đồng nhưng bà T không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 cùng liên đới trả số tiền vay là 120.000.000 đồng cho bà T, ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Bà D và ông D1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Tân T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 cùng liên đới trả số tiền vay là 120.000.000 đồng, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn bà Đoàn T1 Diệu cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tân T khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 cùng liên đới trả số tiền vay là 120.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền ngày 26/6/2022". Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thúy D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D1 thừa nhận có vay của bà Nguyễn Tân T số tiền 120.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho bà T, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó bà Nguyễn Tân T khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến của bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 120.000.000 đồng và xin được trả ½ số tiền 120.000.000 đồng. Xét thấy, ý kiến của bà D, ông D1 không được bà T đồng ý. Mặt khác, việc trả nợ theo ý kiến của bà D, ông D1 sẽ gây ảnh hưởng đến việc thu hồi nợ của bà T nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Do bà Nguyễn Tân T không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà Nguyễn Tân T được chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 288, Điều 289, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tân T. Buộc bà Đoàn Thúy D và ông Trần Văn D1 phải liên đới trả bà Nguyễn Tân T số tiền vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Tân T không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0008207 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bà Đoàn Thúy D, ông Trần Văn D1 phải liên đới chịu 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA DS huyện. Đức Hòa;
- Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang